

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HSPT
Ngày: 11/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ NHƯ TRUNG HẬU – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN QUANG T (tên gọi khác: Nguyễn Thanh T, R) - Sinh năm 1994 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4 B, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Nơi ở: 83/2/18 T, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Th và bà: Nguyễn Thị V

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN H (tên gọi khác: Đ) - Sinh năm 1994 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: 83/22/9 T, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn X và bà: Nguyễn Thị Kim P

Vợ: Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2014

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người làm chứng:

1. Chị **Phạm Thị Mỹ L** – sinh năm: 1998
Trú tại: Thôn 8, xã E, huyện B, tỉnh Đ
Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Chị **Phan Nữ Kim Th** – sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K
Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Chị **Lê Thị Thùy L** – sinh năm: 1996
Trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh K
Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Chị **Lê Thị Mỹ L** – sinh năm: 1998
Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh K
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/9/2018, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Khánh Hòa và Công an phường V, thành phố Nha Trang tiến hành kiểm tra quán karaoke T, địa chỉ số 89 đường H, phường V, thành phố Nha Trang. Lúc này, phòng VIP2 của quán karaoke T có 6 đối tượng gồm: Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Mỹ L, Phan Nữ Kim Th, Lê Thị Thùy L, Lê Thị Mỹ L. Tại đây, tổ công tác phát hiện và thu giữ trên bàn trong phòng gồm: chất bột màu trắng trên đĩa sứ màu trắng (được niêm phong, ký hiệu A), 01 gói nylon, bên trong có một mảnh vỡ viên nén màu xanh nhạt (được niêm phong, ký hiệu B) và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở làm việc.

Kết luận giám định số 515/GĐTP/2018 ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0667g, loại Ketamine.

- Các mảnh viên nén trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1956g, loại MDMA.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H bàn nhau cùng mua ma túy để sử dụng. Sau đó H điều khiển xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 79H1-X chở T đi mua 2 viên ma túy “thuốc lắc” và 1 gói ma túy “khay” của một đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch với số tiền 1.600.000 đồng. Sau khi có được ma túy, T và H đến quán karaoke T tại số 89 đường H, phường V, thành phố Nha Trang thuê phòng VIP2 để sử dụng. Sau khi thuê được phòng VIP2, T để số ma túy mua được trên bàn và gọi điện thoại rủ Phan Nữ Kim Th đến cùng sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Th và Lê Thị Mỹ L đến. Lúc này, T lấy 1 viên ma túy “thuốc lắc” bẻ làm đôi, T và H mỗi người sử dụng ½ viên; rồi lấy 1 viên ma túy “thuốc lắc” còn lại bẻ làm đôi, ½ viên bỏ vào ly nước cho Th và L sử dụng, ½ viên còn lại để trên

bàn. Trong lúc này, Nguyễn Văn H lấy đĩa sứ đang đựng trái cây có ở trên bàn, bỏ trái cây ra rồi đưa đĩa sứ cho Th để Th đổ gói ma túy “khay” ra đĩa để cả nhóm sử dụng. Một lúc sau, Lê Thị Thùy L và Phạm Thị Mỹ L là bạn của Th cùng đến chơi, cả nhóm tiếp tục ngồi nghe nhạc và sử dụng ma túy cho đến khi bị Tổ công tác phát hiện.

Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quang T 1 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, xử phạt Nguyễn Văn H 1 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bản án hình sự phúc thẩm số 123/2019/HSST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 118/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang để điều tra lại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quang T 1 năm 3 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, xử phạt Nguyễn Văn H 1 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Quyết định giám đốc thẩm số 11/2021/HS-GĐT ngày 26/03/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: hủy bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để điều tra lại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Quang T 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 30/3/2020 đến ngày 28/02/2021 theo bản án số 22/2020/HSST ngày 14/2/2020 và Quyết định thi hành án số 25/2020/QĐ-CA ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Xử phạt Nguyễn Văn H 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 30/3/2020 đến ngày 24/01/2021 theo bản án số 22/2020/HSST ngày 14/2/2020 và Quyết định thi hành án số 26/2020/QĐ-CA ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/4/2022, bị cáo Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo xin xác định lại tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi có dấu hiệu đồng phạm của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Phan Nữ Kim Th.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H đề ngày 20/4/2022 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 25/4/2022. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T đề ngày 28/4/2022 được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào cùng ngày. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quang T khai chỉ mua ma túy để bản thân sử dụng. Bị cáo T không thừa nhận có mời những đối tượng còn lại đến quán karaoke T để sử dụng ma túy và cho rằng những lời khai của bị cáo trước đây ở giai đoạn điều tra, ở các phiên tòa trước là không đúng. Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận có biết việc Nguyễn Quang T mua ma túy và đồng ý chở T đi mua ma túy, sau đó trực tiếp liên hệ thuê phòng karaoke để sử dụng ma túy. Sau khi vào phòng VIP2, H là người đưa đĩa sứ cho Phan Nữ Kim Th đồ ma túy ra sử dụng, H có nhìn thấy T pha thuốc lắc đưa cho những người khác sử dụng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại các Biên bản ghi lời khai trong cùng ngày 11/10/2018 (các bút lục số 96-97, số 119-120 của hồ sơ vụ án), các Biên bản ghi lời khai trong cùng ngày 30/9/2018 (các bút lục số 106-107, số 129-130); Phan Nữ Kim Th, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Thùy L đều thừa nhận: vào ngày 30/09/2018, Phan Nữ Kim Th đã nhắn tin, gọi điện thoại cho Lê Thị Mỹ L, Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Thùy L để rủ các đối tượng nói trên đến phòng VIP2 quán karaoke T chơi và cùng sử dụng ma túy. Lê Thị Thùy L khai khi vào phòng karaoke, Phan Nữ Kim Th là người mời Thùy L sử dụng ma túy và trực tiếp phân chia ma túy cho L sử dụng. Phạm Thị Mỹ L khai có nhìn thấy Phan Nữ Kim Th cà ma túy “khay” trong phòng VIP2, khi cà xong ma túy thì Th đưa cho Phạm Thị Mỹ L sử dụng.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 16/01/2019 (bút lục số 33-34), Nguyễn Quang T khai T chỉ rủ Th đến sử dụng ma túy, còn những người khác là do Th rủ đến, T không quen biết những người này. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 14/02/2020, Nguyễn Quang T khai bị cáo nói với Th là có ma túy, ai muốn dùng thì đến quán T và những người khác do Th rủ thêm tự đến quán để sử dụng ma túy.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2018, Phan Nữ Kim Th khai: *“Việc tôi đến karaoke T hát karaoke và sử dụng ma túy là do anh T rủ và anh T nói anh T mời nên tôi chỉ tham gia chơi, sử dụng ma túy mà không phải góp tiền mua ma túy, toàn bộ do T trả. Đối với Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Thùy L, Lê Thị Mỹ L là bạn tôi, do tôi gọi đến cùng hát và sử dụng ma túy do anh T nói tôi có bạn nào thì gọi đến cùng tham gia, và bạn tôi cũng cùng hát karaoke và sử dụng ma túy nhưng không phải trả tiền ma túy và tiền hát”*.

Mặc dù ở giai đoạn sau này, Phan Nữ Kim Th thay đổi lời khai, không thừa nhận có rủ người khác đến cùng sử dụng ma túy, nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Quang T, Phan Nữ Kim Th, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Thùy L thì sau khi được Nguyễn Quang T mời sử dụng ma túy, có dấu hiệu cho rằng Phan Nữ Kim Th đã có hành vi tìm người cùng sử dụng chất ma túy, nhằm mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ, đồng thời có hành vi cà ma túy, phân chia ma túy cho những người khác sử dụng. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 6.1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 *“hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999”* và hướng dẫn tại mục 1 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao *“về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử”* với nội dung dẫn chiếu đến quy định tại tiêu mục 6.1 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP khi xem xét, xử lý đối với hành vi *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* thì hành vi của Phan Nữ Kim Th có dấu hiệu đồng phạm của tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* nhưng hành vi này chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tiến hành điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Các biên bản ghi lời khai của Phạm Thị Mỹ L có sự không thống nhất trong lời khai về việc L có sử dụng, hay không sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP2, cũng không làm rõ việc có đối tượng nào mời L sử dụng chất ma túy tại phòng karaoke hay không. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa các đối tượng liên quan về các tình tiết có mâu thuẫn trong lời khai của Phan Nữ Kim Th, Lê Thị Mỹ L, Phạm Thị Mỹ L, Lê Thị Thùy L, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H về số người được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, về mục đích của Phan Nữ Kim Th khi rủ các đối tượng còn lại đến phòng karaoke, về hành vi cụ thể của Th tại phòng VIP2 nhằm điều tra, làm rõ các dấu hiệu của tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* đối với Phan Nữ Kim Th và xác định chính xác tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Do việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

Vì bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 130/2022/HSST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH